UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚ ĐÔ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán ngân sách xã Phú Đô năm 2023
Được HĐND xã phê duyệt tại kỳ họp thứ 4, khoá XX nhiệm kỳ 2021-2026

Hôm nay, hồi 15h30 ngày 02 tháng 01 năm 2023, tại UBND xã Phú Đô gồm có:

1/ Đồng chí: Phùng Thanh Hà - Chủ tịch UBND .

2/ Đồng chí: Phạm Xuân Hưởng - Phó chủ tịch UBND

3/ Đồng chí: Lăng Trung Kiên - Công chức Tài chính - Kế toán.

4/ Đồng chí: Nguyễn Công Chuẩn - Công chức Văn phòng – Thống kê

*/ Nội dung: Niêm yết công khai dự toán ngân sách xã Phú Đô năm 2023 được HĐND xã phê duyệt tại kỳ họp thứ 4, khoá XX nhiệm kỳ 2021-2026 với nội dung sau:

(Có biểu kèm theo).

- Thời gian niêm yết công khai 30 ngày bắt đầu kể từ ngày:

02/01/2023 đến hết ngày 02/02/2023

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Phú Đô, đăng công khai trên trang thông tin điện tử của xã Phú Đô, thông báo trên hệ thống truyền thanh xã, thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng các xóm trên địa bàn xã.

Biên bản lập xong hồi 15h45 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	**CHỦ TỊCH**
Nguyễn Công Chuẩn	**Phùng Thanh Hà**

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Lăng Trung Kiên Phạm Xuân Hưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐÔ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:05/QĐ-UBND	*Phú Đô, ngày 02 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố công khai dự toán ngân sách xã Phú Đô năm 2023 được Hội đồng nhân xã phê duyệt tại kỳ họp thứ 4, khoá XX

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Ban Tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Phú Đô năm 2023 được Hội đồng nhân xã phê duyệt tại kỳ họp thứ 4, khoá XX chi tiết như sau:

(Có biểu số 108,109,110,111,112/CK TC-NSNN, kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã, Kế toán ngân sách xã các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng TC-KH;
- TTĐU,TTHĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể xã;
- 14 trưởng xóm;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP,KT.

CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Hà

UBND XÃ PHÚ ĐÔ

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**5.482.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**5.482.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	**68.000**	**I. Chi đầu tư phát triển**	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	**326.000**	**II. Chi thường xuyên**	**5.377.000**
III. Thu bổ sung	**5.019.000**	**III. Dự phòng**	**105.000**
- Bổ sung cân đối	5.019.000	**IV. Tiết kiệm chi**	
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn	**69.000**		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

UBND XÃ PHÚ ĐÔ

Biểu số 112/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	**287.464.989**	**228.523.329**	**58.941.660**	**167.400.000**	**167.400.000**	**-**
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	**225.432.380**	**168.310.000**	**57.122.380**	**167.400.000**	**167.400.000**	
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	46.980.000	46.020.000	960.000	41.850.000	41.850.000	-
Quỹ bảo trợ trẻ em	46.010.000	45.250.000	760.000	27.900.000	27.900.000	-
Quỹ hội cao tuổi	45.396.070	4.500.000	40.896.070	27.900.000	27.900.000	-
Quỹ vì người nghèo	41.280.000	30.500.000	10.780.000	41.850.000	41.850.000	-
Quỹ da cam	30.240.000	29.640.000	600.000	13.950.000	13.950.000	-
Qũy nhân đạo (chữ thập đỏ)	15.340.000	12.400.000	2.940.000	13.950.000	13.950.000	
Tiền gửi tổ chức cá nhân	186.310		186.310			
2. Các khoản thu hộ, chi hộ	**62.032.609**	**60.213.329**	**1.819.280**	**-**	**-**	**-**
Hoa hồng đại lý Bảo hiểm	62.032.609	60.213.329	1.819.280			

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

UBND XÃ PHÚ ĐÔ

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[(1)] NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	T. đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
TỔNG SỐ	**2023**	**7.780**	**1.975**	**-**	**-**	**7.780**	**-**	**5.805**	
1. Công trình khởi công mới									
Đường bê tông xóm Phú Nam 3, xã Phú Đô	2023	600	60			600		540	
Đường bê tông xóm Khe Vàng 2 đi xóm Khe Vàng 3, xã Phú Đô	2023	1.200	120			1.200		1.080	
Đường bê tông xóm Pháng 1 đi xã Phú Đô đi xóm Khe Quân	2023	1.200	120			1.200		1.080	
Đường bê tông từ xóm Phú Nam 5 đi xóm Phú Nam 6 xã Phú Đô	2023	1.000	100			1.000		900	
Đường giao thông nông thôn mở rộng xóm Khe Vàng đi Phú Nam đi xã Tức Tranh	2023	1.800	750			1.800		1.050	
Đường bê tông mở rộng từ xóm Phú Nam 2 đến ngã 3 xóm Ao Cống xã Phú Đô	2023	900	375			900		525	
Đường bê tông mở rộng từ ngã 3 xóm Ao Cống đi xóm Phú Nam 6 xã Phú Đô	2023	1.080	450			1.080		630	

UBND XÃ PHÚ ĐÔ **Biểu số 109/CK TC-NSNN**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	**5.677.000**	**5.482.000**
I	**Các khoản thu 100%**	**68.000**	**68.000**
	Phí, lệ phí	53.000	53.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	15.000	15.000
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**521.000**	**326.000**
1	Các khoản thu phân chia	66.000	33.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	66.000	33.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	455.000	293.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	325.000	163.000
	- Thuế GTGT	130.000	130.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		
IV	**Thu chuyển nguồn**	**69.000**	**69.000**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**5.019.000**	**5.019.000**
	- Thu bổ sung cân đối	5.019.000	5.019.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

UBND XÃ PHÚ ĐÔ

Biêu sô 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	**5.482.000**		**5.482.000**
	Trong đó			
1	Chi giáo dục			-
2	Chi an ninh, quốc phòng	1.016.692		1.016.692
	Chi quốc phòng	600.514		600.514
	Chi an ninh	416.178		416.178
3	Chi y tế	-		
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-		
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000
7	Chi bảo vệ môi trường	-		
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.109.272		4.109.272
10	Chi cho công tác xã hội	96.842		96.842
11	Chi khác	59.194		59.194
12	Dự phòng ngân sách	105.000		105.000